

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành:

Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

| | |
|---|--|
| 1.1 Mã học phần: 190014 | 1.2 Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học |
| 1.3 Ký hiệu học phần: | 1.4 Tên tiếng Anh: Science socialism |
| 1.4 Số tín chỉ: | 02 |
| 1.5 Phân bố thời gian: | |
| - Lý thuyết: | 22 tiết |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm: | 8 tiết |
| - Tự học: | 105 tiết |
| 1.6 Các giảng viên phụ trách học phần: | |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Nguyễn Việt Khoa |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Đào Duy Tùng ThS. Nguyễn Thị Hồng Hiếu |
| 1.7 Điều kiện tham gia học phần: | |
| - Học phần tiên quyết: | Không có |
| - Học phần học trước: | Không có |
| - Học phần song hành: | Không có |

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. Sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng tri thức môn học vào việc xem xét, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước. Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

Người học xác định và khái quát những tri thức lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Có nhận thức đầy đủ về quá trình hình thành chủ nghĩa xã hội, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những vấn đề về chính trị - xã hội thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học.

2.2.2. Về kỹ năng: Sinh viên biết vận dụng những tri thức đã học để giải thích những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống.

2.2.3. Tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tự đánh giá được quan điểm cá nhân trong phân tích
- Có ý thức tự học và nâng cao kiến thức quản trị tài chính để đạt được hiệu quả đọc hiểu cao.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Chủ nghĩa xã hội khoa học”

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

| Ký hiệu CĐR HP | Nội dung CĐR HP (CLO) |
|----------------|--|
| CLO1 | Liệt kê được hoàn cảnh ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH. |
| CLO2 | Xác định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. |
| CLO3 | Phân tích được hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước XHCN; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp; dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH. |
| CLO4 | Vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào giải thích, đánh giá thực tiễn. |
| CLO5 | Có khả năng vận dụng sáng tạo những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXHKKH trong thực tiễn. |
| CLO6 | Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học. |

4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. Sinh viên có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực.

5. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

(Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) và CĐR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

Bảng 5.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

| PLO | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
|-------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|------|
| CLO1 | | | | | | | | | | | |
| CLO2 | | | | | | | | | | | |
| CLO3 | | | | | | | | | | | |
| CLO4 | | | | | | | | | | | |
| CLO5 | | | | | | | | | | | |
| CLO6 | | | | | | | | | | | |
| Tổng hợp học phần | | | | | | | | | | | |

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần

| Phần trăm đánh giá | | 10% | 30% | 60% | Khảo sát |
|-----------------------|--|--------------------------------------|------------------------|------------------------|----------|
| Chuẩn đầu ra học phần | | Chuyên cần/ hoạt động trên lớp | Kiểm tra giữa kỳ | Kiểm tra cuối kỳ | |
| CLO1 | Trình bày được hoàn cảnh ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH. | X | X | | X |
| CLO2 | Hiểu rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. | X | X | | X |
| CLO3 | Phân tích được hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước XHCN; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp; dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH. | X | X | | X |
| CLO4 | Vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào giải thích, đánh giá thực tiễn. | X | | X | X |
| CLO5 | Có khả năng vận dụng sáng tạo những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXHKKH trong thực tiễn. | X | | X | X |
| CLO6 | Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học. | X | | X | X |

Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

| Thành phần đánh giá | Trọng số | Bài đánh giá | Trọng số con | Rubric (đánh dấu X nếu có) | Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1 | HD PP đánh giá |
|---------------------|----------|-----------------------|--------------|----------------------------|------------------------------|------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | 10% | Tham gia các buổi học | 8% | X | | GV theo dõi theo số đầu bài. |

| | | | | | | |
|-------------------------------|-----|--|----|---|----------------------|---|
| A1. Chuyên cần | | Phát biểu, xây dựng bài trên lớp | 2% | | | |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | 30% | Sinh viên làm việc theo nhóm thảo luận, | | X | CLO1 CLO2 CLO3 | - GV xác định và phân tích. Theo hướng dẫn, SV trong nhóm tự phân công t/viên phụ trách n/cứu tài liệu, thu thập thông tin viết báo cáo cho đề tài của nhóm và n/cứu đề tài của nhóm khác để có thông tin phản biện (để được cộng điểm); - GV chấm điểm kỹ năng làm việc nhóm (theo rubric), kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo; |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài ktra cuối kỳ: Đánh giá qua các tiêu chí (công khai) bao gồm: thông tin về kiến thức trọng tâm, kiến thức sâu, kiến thức mở rộng.... | | X | CLO4 CLO5 CLO6 | |

b. Chính sách đối với HP

Nếu sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP (sv nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP) và có điểm kiểm tra giữa kỳ lớn hơn 0 sẽ được dự thi kiểm tra cuối kỳ của HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

| Tuần/ Buổi | Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số) | Số tiết (LT/ TH/ TT) | CĐR của bài học (chương)/ chủ đề | Liên quan đến CĐR nào ở bảng 3.1 | PP giảng dạy đạt CĐR | Hoạt động học của SV(*) | Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 6.2) |
|------------------|--|----------------------------------|---|--|--|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 (5 tiết) | Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học 1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học | (04 LT) | 1. Đọc hiểu được Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học | CLO1 CLO2 | Thuyết giảng dưới dạng tương tác | Nghe giảng, tiếp nhận và thông hiểu các kiến thức | A2 |

| | | | | | | | |
|------------|---|--|---|--------------|---|---|----|
| | <p>2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> | | | | <p>tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> | <p>được truyền đạt. Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương, ghi chú thắc mắc để thảo luận trong giờ lên lớp</p> | |
| (4 tiết) | <p>Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p>2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</p> <p>3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> | | <p>1. Đánh giá được Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> | CLO2 | <p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn. Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> | <p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp. Nghe giảng, tiếp nhận và thông hiểu các kiến thức được truyền đạt. Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi, thảo luận trong giờ lên lớp</p> | A2 |
| 3 (4 tiết) | <p>Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Thảo luận 2 tiết)</p> <p>Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Thời kỳ quá độ lên CNXH</p> <p>3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> | | <p>1. Phân tích được Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Thảo luận 2 tiết)</p> <p>- Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> | CLO2 CLO3 | <p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn. Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> | <p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp. Nghe giảng, tiếp nhận và thông hiểu các kiến thức được truyền đạt. Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi,</p> | A2 |

V
ÔNG
HỌC
↓ TH

| | | | | | | | |
|---------------|--|--|--|------------------------------|--|---|----------|
| | | | | | | thảo luận trong giờ lên lớp | |
| 4 (4 tiết) | <p>Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Thảo luận 2 tiết) Kiểm tra giữa kì: 1 tiết</p> <p>Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> | | <p>1. Xác định Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Thảo luận 2 tiết) Kiểm tra giữa kì: 1 tiết - Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> | CLO2 CLO3 CLO4 | <p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn. Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> | <p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp. Nghe giảng, tiếp nhận và thông hiểu các kiến thức được truyền đạt. Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi, thảo luận trong giờ lên lớp</p> | A2 A3 |
| 5 (4 tiết) | <p>Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa (1 tiết) 2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Chương 5: Cơ cấu xã hội - Giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (2 tiết) 1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> | | <p>Phân tích Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> | CLO3 CLO4 | <p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn. Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> | <p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp. Nghe giảng, tiếp nhận và thông hiểu các kiến thức được truyền đạt. Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi, thảo luận trong giờ lên lớp</p> | A2 A3 |
| 6 (5 tiết) | <p>Chương 5: Cơ cấu xã hội - Giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong</p> | | <p>Xác định Cơ cấu xã hội - Giai cấp và liên minh giai</p> | CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 | <p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo</p> | <p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng</p> | A2 A3 |

| | | | | | | | |
|---------------|--|--|--|-------------------------------|--|---|----|
| | <p>thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (tt)(1 tiết)</p> <p>3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (3 tiết)</p> <p>1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> | | <p>cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> | | <p>luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.</p> <p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> | <p>dẫn trước khi thảo luận trên lớp.</p> <p>Nghe giảng, tiếp nhận và thông hiểu các kiến thức được truyền đạt.</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi, thảo luận trong giờ lên lớp</p> | |
| 7 (5 tiết) | <p>Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (tt) Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (3 tiết lý thuyết)</p> <p>1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</p> <p>2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p> | | <p>Xác định Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>-Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> | <p>CLO4 CLO5 CLO6</p> | <p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.</p> <p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> | <p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.</p> <p>Nghe giảng, tiếp nhận và thông hiểu các kiến thức được truyền đạt.</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi, thảo luận trong giờ lên lớp</p> | A3 |

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| T T | Tên tác giả | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB |
|-----------------------------------|---|-----------|---|--------------------------------------|
| Giáo trình chính | | | | |
| 1 | <p>[1] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn Giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2002), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa</i>, Nxb Chính trị quốc gia.</p> | | | |
| Sách, giáo trình tham khảo | | | | |
| 2 | <p>[1] Bộ giáo dục và đào tạo (2019), <i>Chương trình học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học</i>, Ban hành theo Quyết định số / /QĐ – BGDĐT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (Tài liệu tập huấn Lý luận chính trị - Hè 2019).</p> <p>[2] Đảng cộng sản Việt Nam (2008), <i>Nghị quyết số 20 – NQ/TU, ngày 28/11/2008 của BCHTƯ (khóa X) về Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước</i>, http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-x/nghi-quyet-so-20-nqtw-ngay-28012008-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-x-ve-tiep-tuc-xay-dung-giai-609, truy cập ngày 11/2/2020.</p> <p>[3] Đảng cộng sản Việt Nam (2003), <i>Nghị quyết số 24 – NQ/TU, ngày 12/3/2003 của BCHTƯ (khóa IX) về công tác dân tộc</i>, http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/nghi-quyet-so-24-nqtw-ngay-1232003-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-cong-tac-dan-toc-657, truy cập ngày 11/2/2020.</p> <p>[4] Đảng cộng sản Việt Nam (2003), <i>Nghị quyết số 25 – NQ/TU, ngày 12/3/2003 của BCHTƯ (khóa IX) về công tác tôn giáo</i>, http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/nghi-quyet-so-25-nqtw-ngay-1232003-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-cong-tac-ton-giao-3474, truy cập ngày 11/2/2020.</p> <p>[5]. Đảng cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986)</i>, http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vi, truy cập ngày 11/2/2020.</p> <p>[6]. Đảng cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991)</i>, http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vii, truy cập ngày 11/2/2020.</p> <p>[7]. Đảng cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011)</i>, http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi, truy cập ngày 11/2/2020.</p> | | | |

- [8]. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016)*, <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii>, truy cập ngày 11/2/2020.
- [9] Quốc hội số 52/2014/QH13, *Luật hôn nhân và gia đình*, ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2014, <http://vbpl.vn/botuphap/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=36870>, truy cập ngày 11/2/2020.
- [10]. Quốc hội, Luật số 02/2016/QH14, *Luật tín ngưỡng tôn giáo*, ngày 14/11/2016, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=187900, truy cập ngày 11/2/2020.
- [11]. Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 629/QĐ-TTg, *Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, ngày 29 tháng 5 năm 2012, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&mode=detail&document_id=159628, truy cập ngày 11/2/2020.

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP

| TT | Nội dung tham khảo | Link trang web | Ngày cập nhật |
|----|--------------------|--|---------------|
| 1 | | Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết http://fbs.upt.edu.vn/ | |

9. Rubric đánh giá chi tiết.

| CĐR | Tiêu chí | Tỷ lệ (%) | Mức chất lượng | | | | Điểm |
|------------------------------|--|-----------|--------------------------------|---|---|--|------|
| | | | Tốt (10-9) | Khá (8,5-7) | Trung Bình (6,5-4) | Yếu (<4) | |
| Đánh giá thường xuyên | | | | | | | |
| CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 | Tham gia các buổi học | 8 | Đi học đầy đủ, đúng giờ (100%) | Đi học đầy đủ, thỉnh thoảng đi trễ (<90%) | Đi học khá đầy đủ, thường đi trễ (<70%) | Đi học không đầy đủ hoặc luôn đi trễ (<50%) | |
| CLO5 CLO6 | Phát biểu, xây dựng bài trên lớp | 2 | >5 lần phát biểu 10 điểm | > 3 lần phát biểu 7 điểm | > 1 lần phát biểu 5 điểm | Không đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, đạt <4 điểm | |
| Kiểm tra giữa kỳ | | | | | | | |
| CLO1 CLO2 CLO3 | Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn | 100 | Đạt được điểm 9-10 theo đáp án | Đạt được điểm 7-8,5 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 5-6,5 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm <5 theo đáp án điểm kiểm tra | |

| | | | | | | | |
|-------------------------|--|-----|--|--|--|--|--|
| | | | điểm kiểm tra | | | | |
| Kiểm tra cuối kỳ | | | | | | | |
| CLO4 CLO5 CLO6 | Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn | 100 | Đạt được điểm 9- 10 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 7-8,5 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 5-6,5 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm <5 theo đáp án điểm kiểm tra | |

Trưởng khoa/Ngành

GS.TS. Lê Minh Huyền

Bình Thuận, ngày 10 tháng 6 năm 2021

Người biên soạn

ThS. Nguyễn Việt Khoa